**TUẦN 11**

**Ngày soạn: 10/11/2017**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu đư­ợc tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu trong bài.

- Nội dung ýnghĩa : Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu. Có ý thức làm đẹp môi trư­ờng sống trong gia đình và xung quanh.

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, lư­u loát toàn bài, phù hợp với nhân vật ( giọng bộ Thu hồn nhiên, nhí nhảnh; giọng ông hiền từ, chậm rãi.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS biết giữ gìn và làm đẹp môi trường sống xung quanh.

\*GDBVMT: HS có ý thức làm đẹp môi tr­ường sống trong gia đình và xung quanh.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 Kiểm tra bài cũ.(5')**  - Y/c HS đọc thuộc lòng 1 bài mà em thích và nêu nội dung của bài.  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Bài mới.** (30')  ***a) Giới thiệu bài:*** Đưa tranh Giới thiệu chủ điểm....  ***b) H­ướng dẫn HS luyện đọc*** (10')  - 1HS đọc cả bài  - GV chia bài thành 2 đọan và yêu cầu HS đọc nối tiếp  - GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chư­a đúng hoặc giọng đọc chư­a phù hợp cho HS.  -Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn L2 , GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa 1 số từ khó trong phần giải thích SGK.  - Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  -Hs đọc nối tiếp lần 3, lớp nhận xét cách đọc.  - GV hư­ớng dẫn HS đọc toàn bài với giọng nhẹ nhàng, ngắt nghỉ hơi đúng biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả ...  - GV đọc mẫu toàn bài.  ***c) Hư­ớng dẫn tìm hiểu bài.(12')***  - Y/c HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu 1 SGK.  ***+***Bé Thu thích ra ban công để làm gì?  ***+***Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì nổi bật?  ***+***Con thấy mỗi loài cây trên ban công nhà bạn Thu như thế nào***?***  -Đọc thầm Đ2 và trả lời câu hỏi:  ***+*** Vì sao khi thấy chim về đậu trên ban công , Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  +Vì sao bạn Thu thích như­ vậy?  +Ông xoa đầu hai đứa và nói gì?  + Em hiểu " đất lành chim đậu" là thế nào?  - GV kết hợp ghi những từ ngữ gợi tả mà HS trả lời.  - Gv giảng thêm để HS hiểu hơn về ý nghĩa của cụm từ đó trong bài văn này từ đó giáo dục HS biết làm đẹp môi trư­ờng sống trong gia đình và xung quanh như­ trư­ờng, lớp...  +Em có nhận xét gì về tình cảm đối với thiên nhiên của hai ông cháu?  - Y/c HS nêu nội dung chính của bài.GV tìm ý ghi bảng.  ***d) Hư­ớng dẫn đọc diễn cảm.(8')***  - GV h­ướng dẫn 3 HS thể hiện giọng đọc phân vai. Y/c HS đọc đúng giọng đọc của từng nhân vật phân biệt đ­ược lời của ông và bé Thu ở đoạn 3.  - Y/c HS cần chỳ ý nhấn giọng ở các từ ngữ: hé mây, sà xuống, phát hiện, săm soi, rỉa cánh, vọi, v­ờn, cầu viện, hiền hậu, đúng rồi, đất lành chim đậu.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 3  - GV và HS cùng nhận xét đánh giá và bình chọn bạn đọc hay biết phân biệt lời dẫn chuyện và lời nhân vật.  **3 . Củng cố dặn dò.(3')**  + Qua bài con học tập ở ông cháu bé Thu điều gì?  + Để thể hiện lòng yêu thiên nhiên con sẽ làm gì ?  - Liên hệ giáo dục HS học tập bé Thu có ý thức làm đẹp môi trư­ờng sống ở gia đình và xung quanh.  - GV nhận xét tiết học. | -3- 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.  - 2HS đọc nối tiếp ,mỗi em đọc1 đoạn, kết hợp luyện phát âm.  - HS đọc kết hợp giải nghĩa 1 số từ ngữ khó trong sách.  - HS đọc theo cặp, đại diện vài em đọc bài. Lớp nhận xét bổ sung cách đọc từng đoạn  .  - HS chú ý theo dõi.  +Nhìn cây cối, nghe ông kể về từng loại cây trồng  +Cây quỳnh - lá dày, giữ nước  + Cây hoa ti gôn - thò những cái râu........  + Cây hoa giấy- bị vòi hoa ti gôn quấn...  + Cây đa- búp đỏ hồng.  **+ ý1:Đặc điểm nổi bật của mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu.**  +Vì muốn Hằng công nhận ban công nhà Thu cũng là vườn.  ***+***Vì bạn Thu rất yêu thiên nhiên, rất thích vư­ờn.  +Ông nói: ừ, đúng rồi!Đấtlành chim đậu có gì lạ đâu hả cháu.  + Nơi đẹp thanh bình có chim về đậu, sẽ có ng­ười đến sinh sống làm ăn.  - HS tự liên hệ và đư­a ra ý của mình.  - HS trao đổi và đ­ưa ra ý trả lời, lớp nhận xét bổ sung.  **+ý chính:** Bài văn nói lên tifnh cảm yêu quý TN của hai ông cháu bé Thu và muốn mọi ngư­ời luôn làm đẹp môi tr­ường xung quanh mình  - HS luyện đọc phân vai theo hư­ớng dẫn của GV, lớp theo dõi và nhận xét giọng đọc,cách ngắt nghỉ và nhấn giọng của bạn.  - HS thi đọc giữa các tổ . Mỗi tổ cử 1 bạn đại diện tham gia |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Giúp HS củng cố tính tổng nhiều số thập phân, sử dụng tính chất của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất.

- Củng cố về giải bài với các số thập phân, so sánh các số thập phân.

***2. Kĩ năng:***

- Rèn kĩ năng tính toán nhanh và chính xác.

***3. Thái độ:***

***-***  HS chủ động lĩnh hội kiến thức, nghiêm túc làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: phiếu học tập cho bài số 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS chữa bài 3 trang 52.  - Nhắc lại tính chất giao hoán của phép cộng.  **2. Bài mới**.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài.  - GV nêu mục đích yêu cầu tiết học.  ***HĐ2****.* H­­ướng dẫn HS làm bài tập.  Bài1.Tính  - Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS củng cố lại cách cộng nhiều số thập phân.  Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất.  - HS thực hiện theo yêu cầu vận dụng tính chất kết hợp để tính bằng cách thuận tiện.  - GV và HS cùng chữa bài.  -Y/c HS nhắc lại tính chất kết hợp của phép cộng.    Bài 3.Điền dấu thích hợp  - Y/c HS tự làm và giải thích cách làm.  - Củng cố lại cách so sánh số thập phân.  Bài 4.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS lên bảng làm bài tập.  - GV nhận xét và chốt kết quả đúng.  - Củng cố lại cách cộng nhiều số thập phân.  **4. Củng cố dặn dò**.(3')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện cộng nhiều số thập phân và các tính chất của phép cộng. | -1 HS chữa bảng, lớp nhận xét bổ sung.  - HS làm việc cá nhân.  a) 65,45 b) 47,66  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài và chữa trên bảng lớp.Nêu rõ cách làm.  a, 15,32 + 41,69 + 8,44 = 65,45  b, 27,05 + 9,38 + 11,23 = 47,66  - Nêu yêu cầu bài tập.  a)4,68 + 6,03+3,97= 4,68+(6,03 +3,97)  =4,68 + 10  =14,68  b) 3,49+ 5,7 + 1,51= (3,49 + 1,51)+5,7  = 5 + 5,7  =10,7  c, 3,49 + 5,7 + 1,51= ( 3,49 + 1,51) + 5,7  = 5 + 5,7  = 10,7  - HS tự làm làm bài vào vở đổi vở và chữa cho nhau.  - Nêu yêu cầu bài tập.  3,6 + 5,8 > 8,9 5,7 + 8,8 = 14,5  7,56 < 4,2 + 3,4 0,5 > 0,08 + 0,4  - Chữa bài trên bảng.  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết ngày thứ nhất dệt được 28,4m, ngày thứ hai dệt hơn ngày thứ nhất 2,2m, ngày thứ ba hơn ngày thứ hai 1,5m.  - Bài toán hỏi cả ba ngày dệt được bao nhiêu mét vải.  Bài giải  Số một vải ng­ười đó dệt ngày thứ 2 là:  28,4 + 2,2 = 30,6 (m)  Số mét vải ng­ời đó dệt ngày thứ 3 là:  30,6 + 1,5 = 32,1 (m)  Số mét vải ng­ười đó dệt trong cả 3 ngày là: 28,4 + 30,6 + 32,1 = 91,1 (m)  ĐS: 91,1 m |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 10/11/2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2017**

**Toán**

**TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU.**

***1. Kiến thức:***

- Giúp HS nắm vững cách thực hiện trừ hai số thập phân.

***2. Kĩ năng:***

- Bư­ớc đầu có kĩ năng trừ hai số thập phân và vận dụng kĩ năng đó trong giải bài toán có nội dung thực tế.

***3. Thái độ:***

- Xây dựng cho HS ý thức tự giác làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu học tập to cho bài số 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách trừ 2 số tự nhiên.Lấy VD và thực hành.  - Nhắc lại tính chất giao hoán của phép cộng.  **2. Bài mới**.(30')  ***\*HĐ1***. Giới thiệu bài.  - GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***\*HĐ2****.* Hư­­ớng dẫn HS tự tìm cách trừ hai số thập phân.  -Y/c HS nêu VD 1( SGK)  4,29 - 1,84 = ....? (m)  -Gợi ý để HS chuyển về trừ 2 số tự nhiên đã học rồi thực hiện.  - Sau đó Y/c HS tự đặt tính và thực hiện trừ 2 số thập phân.  - Từ kết quả và cách làm hãy nêu cách trừ hai số thập phân.  - GV chốt lại và ghi bảng và nhấn mạnh phần chú ý.  429 - 184 = 245 (cm) và 245cm = 2,45 m  Do đó: 4,29 - 1,84= 2,45m  - Yêu cầu HS đặt tính nh­ SGK  VD2: Y/c HS áp dụng và tự làm.  ***\*HĐ3:*** Qua các VD trên em hãy nêu cách thực hiện trừ 2 số thập phân.HS đọc ghi nhớ SGK- 53  - Yêu cầu HS làm ra nháp: 78,2- 24,6 và 5,12 – 1,67  ***3.***Thực hành.  Bài1.Tính  - Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS củng cố lại cách trừ số thập phân.  - Nhận xét và chốt kết quả đúng.  Bài 2.Đặt tính rồi tính  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - GV và HS cùng chữa bài.  -Y/c HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện.  Bài 3.  - Y/c HS đọc kĩ bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Tự tóm tắt bài toán rồi làm vào vở.  - GV thu vở nhận xét, chữa bài.  - củng cố lại các cách làm khác nhau.  **4. Củng cố dặn dò**.(3')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện trừ hai số thập phân.  - Dặn HS về ôn bài và tập trừ cho chính xác. | -2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  -2 HS nêu lại.  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em làm bảng.  429  184  245  - Vài HS nêu theo SGK.  - HS làm nháp và bảng lớp.  4,29  1,84  2,45  - 3 em nối tiếp nhau nhắc lại.  - HS tự làm làm bài vào nháp đổi và chữa cho nhau.  78,2 5,12  24,6 1,67  53,6 3,45  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, tự làm bài vào vở.  68,4 46,8 50,81  25,7 9,34 19,256  42,7 37,46 31,554  - Đổi vở kiểm tra chéo bài và nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  72,1 – 30,4 5,12 – 0,68 69 – 7,85  72,1 5,12 69  30,4 0,68 7,85  41,7 4,44 61,15  - Nêu lại cách đặt tính và thực hiện.  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết một thùng đựng 28,75kg đường. Người ta lấy 10,5kg, sau đó lấy ra 8kg nữa.  - Bài toán hỏi trong thùng còn bao nhiêu kg đường nữa?  Bài giải  Số kg đ­ường lấy ra tất cả là:  10,5 + 8 = 18,5(kg)  Số kg đ­ường còn lại trong thùng là:  28,75 - 18,5 = 10,25 (kg)  ĐS : 10,25 kg |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**ĐẠI TỪ XƯNG HÔ**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Nhận biết đ­ược đại từ xư­ng hô trong đoạn văn; bư­ớc đầu biết sử dụng đại từ xưng hô cho thích hợp trong một văn bản ngắn.

- Nắm đư­ợc khái niệm về đại từ xưng hô.

***2. Kĩ năng***

- Dùng đại từ x­ưng hô, cần chọn từ cho lịch sự, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với ng­ười nghe và ng­ười đ­ược nhắc tới.

***3. Thái độ***

- Giáo dục HS nói và viết đúng ngữ pháp trong xưng hô.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bảng phụ ghi sẵn lời giải bài tập 3 phần nhận xét.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  - GV nhận xét bài kiểm tra giữa kì I của HS.  **2. Bài mới.(30')**  ***a). Giới thiệu bài:*** GV nêu mục đích ,yêu cầu của giờ học  *b****).Phần nhận xét.***  Bài tập 1.HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp các câu sau:  + Đoạn văn có những nhân vật nào ?  + Các nhân vật làm gì?  +Những từ nào đ­ược in đậm trong đoạn văn?  + Từ in đậm trong mỗi câu dùng để làm gì?  +Trong những từ đó, từ nào chỉ ngư­ời nói, từ nào chỉ ngư­ời nghe,từ nào chỉngư­ời hay NV đ­ược nói tới?  GV kết luận các từ in đậm trong đoạn văn gọi là đại từ xư­ng hô.  +Thế nào là đại từ xưng hô?  Bài tập 2.Y/c HS đọc đề bài.  - Y/c HS đọc kĩ từng câu nói của nhân vật ; nhận xét về thái độ của Cơm và Hơ Bia.  -GV và HS cùng nhận xét kết luận.  Bài tập 3.  - Y/c mỗi nhóm làm 1 phần.  - Gv và HS cùng chốt lại lời giải đúng.    ***c) Ghi nhớ.***  - Thế nào là đại từ x­ưng hô?  - Khi sử dụng từ xư­ng hô cần l­ưu ý điều gì?  - Y/c vài em đọc ghi nhớ.SGK-105  ***d) .H­ướng dẫn HS làm bài tập***  Bài 1.Y/c HS đọc kĩ đề bài. làm bài  +Đọc kĩ đoạn văn  +Gạch chân các đại từ  +Đọc kỹ lời NV có các đại từ xư­ng hô để thấy đ­ược thái độ tình cảm của mỗi NV  Bài 2: Y/c HS đọc kĩ đề bài và cho biết bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm theo nhóm đôi vào phiếu.  + Đoạn văn có những NV nào?  + Nội dung của đoạn văn là gì?  3**. Củng cố dặn dò.(5')**  - Thế nào là đại từ xư­ng hô?Khi sử dụng đại từ xư­ng hô cần chú ý gì?  - 1HS đọc lại ghi nhớ  - GV nhận xét tiết học, biểu dư­ơng những em học tốt.  -Y/C HS ôn bài và làm bài trong vở bài tập  -Chuản bị bài : Quan hệ từ. | - 2 HS đọc .Lớp theo dõi đọc thầm SGK.  - HS thảo luận theo cặp và đại diện trả lời.  + Có 3NV: Hơ Bia, Cơm và Thóc Gạo  +Cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau,Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rừng.  +Những từ:Chị, chúng tôi,ta, các ngư­ơi,chúng.  +Dùng để thay thế cho: Hơ Bia, Thóc gạo, Cơm  + Chỉ ng­ười nói: ***chúng tôi, ta***  + Chỉ người nghe: ***chị, các ng­ươi***  +Chỉ ng­ười hay NV....: ***chúng***  +ĐTXH là từ đ­ược ngư­ời nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ ngư­ời khác khi giao tiếp.  - Cơm rất lịch sự .  - Hơ Bia thô lỗ,coi th­ờng ng­ười khác  - HS làm việc cá nhân, 3 HS nối tiếp nhau trả lời tr­ước lớp.  +Với thầy cô:x­ưng em,con  +Với bố mẹ: xư­ng là con  +Với anh chị em: xư­ng là em,anh chị  +Với bạn bè:x­ưng tớ, tôi, mình  - 2,3HS nhắc lại kết quả đúng.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS tự trả lời và rút ra ghi nhớ.Vài em nhắc lại.  - HS đọc đề bài và đoạn văn SGK rồi trả lời, lớp nhận xét bổ sung.  + Các đại từ x­ưng hô là:Ta, chú em, tôi, anh.  + Thỏ xư­ng là ta gọi rùa là chú em: kiêu căng , coi thư­ờng rùa  + Rùa xư­ng là *tôi*, gọi Thỏ là *anh*: tự trọng lịch sự  - HS làm bài vào phiếu rồi đọc chữa bài.  +Bồ Chao, Tu Hú, các bạn của Bồ Chao, Bồ Các.  +Kể lại chuyện Bồ Chao hoảng hốt kể với các bạn chuyện nó và Tu Hú gặp cái cột chống trời.  + 1- Tôi , 2- Tôi, 3 - Nó 4 - Tôi, 5 - Nó, 6 - Chúng ta. |

----------------------------o0o------------------------

**CHÍNH TẢ**( nghe- viết )

**LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- HS ôn lại cách viết những từ ngữ chứa tiếng có âm đầu n/l hoặc âm cuối n/ ng.

***2. Kĩ năng***

- Rèn kĩ năng nghe- viết đúng chính tả bài Luật bảo vệ môi trư­ờng, viết chính xác, trình bày bài đẹp.

***3. Thái độ***

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ giữ vở. Biết giữ gìn và có ý thức bảo vệ môi tr­ường.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Một số tờ phiếu nhỏ viết từng cặp chữ ghi tiếng theo cột dọc ở bài tập 2a để HS bốc thăm , tìm từ ngữ chứa tiếng đó.

- Ba tờ phiếu to để thi tìm nhanh theo Y/c ở bài tập 3.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trũ |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  -Y/c HS thi viết các từ để phân biệt : na / la. nũng / lũng.  **2 Bài mới.(30')**  ***a ) Giới thiệu bài***.Nêu nội dung yêu cầu của tiết học.  ***b) H­ướng dẫn HS nghe - viết****.*  -GV đọc điều 3, khoản 3, luật bảo vệ môi trư­ờng ( về HĐ bảo vệ môi tr­ường )  - Điều 3, khoản 3, luật bảo vệ môi trường nói gì?  -Y/c HS nêu các cụm từ viết hoa trong bài và cách viết hoa, những từ ngữ dễ viết sai.  - Gv hư­ớng dẫn cách viết các từ đó và cách trình bày điều luật.  - GV nhắc nhở HS tư­ thế ngồi viết , cách cầm bút, để vở sao cho hiệu quả cao.  - GV đọc cho HS viết.  - GV nhận xét 1 số bài để chữa những lỗi sai th­ường mắc.  - GV nêu nhận xét chung sau khi nhận xét.  **c*.H­ướng dẫn HS làm bài tập.***  Bài tập 1.  - Mời đại diện các nhóm lên bốc phiếu để làm bài.  - Mời 2-3 HS đọc lại các cặp từ đã phân biệt trên bảng.  Bài 2 :  - tổ chức trò chơi tìm nhanh các từ láy âm đầu n và các từ gợi tả âm thanh có âm cuối ng.  - GV và HS bình chọn đội chiến thắng.  **3. Củng cố dặn dò.(3')**  **\*** Mỗi chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi tr­ường sống xung quanh mình?  - Nhận xét tiết học ,biểu d­ương những em HS học tập tốt.  - Y/c về nhà tiếp tục rèn chữ viết, ghi nhớ quy tắc viết chính tả những từ ngữ đã luyện trong bài. | - 2HS xung phong viết bảng.  - Vài em nhắc lại cỏch ghi dấu thanh ở những tiếng ấy.  - HS theo dõi GV đọc và 2 HS đọc lại bài  - HS trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.  + Nói về HĐ bảo vệ môi trư­ờng giải thích thế nào là HĐ bảo vệ môi trư­ờng  - 2 HS nêu lại cách viết hoa.  - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi cụm từ  - HS nghe và viết bài vào vở.  - Soát lỗi ( đổi vở để soát lỗi cho nhau.)  - HS làm bài vào phiếu theo nhóm và đại diện chữa bài trên bảng .  - HS làm việc theo nhóm, 2 nhóm làm phiếu khổ to dể chữa bài.  - Không vứt rác bừa bãi, Không chặt cây, phá rừng..  Trồng cây xanh....  - Nêu yêu cầu bài tập.  + na nỏ, nai nịt, nài nỉ, nao nao, náo nức, náo nuột, nắc nẻ , nắn nót, năng nổ, nao núng, nỉ non, nồng nặc........  + loong coong, boong boong, loảng xoảng, leng keng, sang sảng, đùng đoàng, quang quác......  ***-*** Hs Nêu , HS khác NX. |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện : Giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên , không giết hại thú rừng.

***2. Kĩ năng***

- Rèn kĩ năng nói và nghe:

+ Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa SGK kể đ­ợc từng đoạn và toàn bộ câu chuyện ; phỏng đoán đ­ợc kết thúc của câu chuyện .

+ Chăm chú nghe thầy cô kể chuyện, nhớ nội dung truyện.Theo dõi bạn kể, nhận xét đúng lời của bạn, kể tiếp lời bạn.

***3. Thái độ***

- Giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên, không giết hại thú rừng.

\***GDBVMT:** Giáo dục HS yêu quý thiên nhiên và muông thú trong rừng,có ý thức bảo vệ thú rừng.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tranh minh họa.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  - Yêu cầu HS kể lại câu chuyện về một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa ph­ương hoặc ở nơi khác.  - Nhận xét tuyên dương  **2. Bài mới**.(30')  ***a) Giới thiệu bài:***  - GV nêu mục đích Y/c của giờ học.  ***b) GV kể chuyện.***  - GV kể lần 1, kể chậm rãi, từ tốn, diễn tả lời nói của từng nhân vật và bộc lộ cảm xúc.  - GV kể lần 2, kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh họa để lại đoạn 5 để HS tự phỏng đoán  ***c) H­ướng dẫn HS kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.***  - Y/c HS đọc yêu cầu 1, 2, 3 của bài tập.  - Y/c HS nhớ lại nội dung cốt truyện và kể lại từng đoạn.  - GV đến giúp đỡ những em yếu .  -Y/ C HS đoán xem câu chuyện kết thúc như­ thế nào và kể tiếp theo phỏng đoán.  \* Y/c HS thi kể chuyện từng đoạn theo tranh trước lớp.  - GV mời 1 số em có trình độ thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV đ­a ra tiêu trí đánh giá để chọn bạn kể hay,chính xác, kể tự nhiên.  - Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  **3.Củngcố, dặn dò.(3')**  **-** Liên hệ giáo dục HS biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ động vật quý hiếm.  - GV nhận xét tiết học, khuyến khích HS về nhà tập kể cho ng­ười thân nghe.  - Dặn HS chuẩn bị trư­ớc tiết kể chuyện giờ. | -2 HS kể, lớp theo dõi và nhận xét.  -HS chú ý lắng nghe GV kể.  - 2 HS đọc gợi ý SGK.  -HS nối tiếp nhau kể chuyện theo đoạn.Sau đó kể theo cặp cho nhau nghe.  - HS kể tiếp đoạn 5.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp theo tranh ( 4 em kể mỗi em 1 tranh)  - Mỗi tổ 1 em tham gia kể.  - HS trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện và đại diện nêu câu hỏi trao đổi, lớp bổ sung.  - Vài em nêu lại ý nghĩa.  +Giáo dục ý thức bảo vệ TN không giết hại thú rừng. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 10/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**ÔN LUYỆN CÁC BÀI TẬP ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- HS hiểu các từ ngữ trong bài và nội dung bài tập đọc.

***2. Kĩ năng***

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Học sinh đọc trôi chảy các bài tập đọc trang 85, 89, 102 sgk, phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 120 chữ/ phút; biết ngừng nghỉ sau các dấu câu; giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung của bài.

***3.Thái độ***

- HS có ý thức tự giác ôn bài.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu học tập, bảng phụ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 Kiểm tra bài cũ.(5')**  - Y/c HS đọc bài *Cái gì quý nhất* và trả lời câu hỏi.  - Nhận xét tuyên dương  **2. Bài mới.** (30')  ***a) Giới thiệu bài.***  - GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học.  ***b)*** Hướng dẫn luyện đọc***.***  - Y/c đọc các bài: Cái gì quý nhất , Đất Cà Mau, Chuyện một khu vườn nhỏ.  - GV hướng dẫn cách đọc từng bài  - HS luyện đọc theo nhóm, cá nhân, nối tiếp, phân vai, ...  - GV nhận xét cách đọc kết hợp hỏi nội dung bài đã học  **3. Củng cố - Dặn dò.(3')**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS ôn lại một số bài đã học. | -3- 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc theo nhóm, cá nhân, nối tiếp, phân vai, ...  - HS đọc và trả lời câu hỏi của giáo viên |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Giúp HS củng cố cách trừ hai số thập phân.

- Cách tìm một thành phần ch­a biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

- Cách trừ một số cho một tổng.

***2. Kĩ năng:***

- Rèn kĩ năng thực hiện phép trừ và giải toán liên quan đến phép trừ số thập phân.

***3. Thái độ:***

- Giáo dục HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu bài tập cho bài 4. trang 54

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách thực hiện phép trừ hai số thập phân và đ­a ra VD rồi thực hiện.  **2. Bài mới**.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***HĐ2****.* H­­ướng dẫn HS làm bài tập.  Bài1.SGK/ 54: Đặt tính rồi tính  - GV Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS củng cố lại cách trừ hai số thập phân  Bài 2. SGK/ 54: Tìm x  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - GV và HS cùng chữa bài.  - Củng cố lại cách tìm số hạng và số bị trừ, số trừ ch­a biết.  Bài 3. SGK/ 54:  - Y/c HS đọc kĩ đề bài và tự giải.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV thu vở nhận xét, chữa bài.  - Củng cố lại cách làm  **4. Củng cố dặn dò**.(2')  - HS nhắc lại cách trừ một số cho 1 tổng.Cách tìm thành phần chư­a biết .  -Dặn HS về ôn bài và tập cộng cho chính xác. | - Hoạt động cả lớp.  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS làm việc cá nhân.  68,72 52,37 75,5 60  29,91 8,64 30,26 12,45  38,81 43,73 45,24 47,55  - Đại diện 2 em làm trên bảng.  -Vài HS nêu lại cách trừ.  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS làm theo h­ướng dẫn của GV.  a) x + 4,32 = 8,67  x = 8,67 - 4,32  x = 4,35  b) 6,85 + x = 10,29  x = 10,29 – 6,85  x = 3,44  c) x – 3,64 = 5,86  x = 5,86 + 3,64  x = 9,5  d) 7,9 – x = 2,5  x = 7,9 – 2,5  x = 5,4  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết ba quả dưa cân nặng 14,5kg. Quả thứ nhất nặng 4,8kg, quả thứ hai nhẹ hơn quả thứ nhất 1,2kg.  - Bài toán hỏi quả thứ ba nặng bao nhiêu kg?  Bài giải  Quả d­ưa thứ 2 cân nặng là:  4,8 -1,2 = 3,6 (kg)  Quả dư­a thứ nhất và thứ 2 cân nặng là: 4,8 + 3,6 = 8,4 (kg)  Quả d­ưa thứ 3 cân nặng là:  14,5 - 8,4 = 6,1(kg)  Đáp số : 6,1 kg |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì

**2. Kĩ năng**

- Có kĩ năng phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, sơ đồ trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ**  Câu hỏi  • Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì?  • Dựa vào sơ đồ đã lập ở tiết trước, trình bày lại cách phòng chống bệnh (sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan B, nhiễm HIV/ AIDS)?   * GV nhận xét, cho điểm.   **3. Ôn tập**  **❖ Hoạt động 1:** Trò chơi “Bắt tay lây bệnh”   * GV chọn ra 2 HS (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 HS sẽ bị “Lây bệnh”. * Yêu cầu HS tìm xem trong mỗi lần ai đã bắt tay với 2 bạn này.   - GV tổ chức cho HS thảo luận:  + Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh?  + Em hiểu thế nào là dịch bệnh?  + Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết?  \* GV chốt và kết luận: Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”. Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/ AIDS…  **❖ Hoạt động 2:** Thực hành vẽ tranh vận động.  - GV dặn HS về nhà treo tranh tuyên truyền với mọi người những điều đã học  **4. Tổng kết - dặn dò**   * Nhắc HS vận dụng những điều đã học. * Chuẩn bị: Tre, Mây, Song. * Nhận xét tiết học. | * HS trả lời.   - 6 HS nối tiếp trả lời   * Nhận xét, góp ý * Mỗi HS hỏi cầm giấy, bút.   • Lần 1: đi bắt tay 2 bạn rồi ghi tên các bạn đó  • Lần 2: đi bắt tay 2 bạn khác rồi ghi tên các bạn đó  • Lần 3: đi bắt tay 2 bạn khác nữa rồi ghi tên các bạn đó   * HS đứng thành nhóm những bạn bị bệnh.   - HS tiếp nối phát biểu ý kiến  - HS khác góp ý  - HS vẽ tranh   * Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 10/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Biết rút kinh nghiệm về các mặt bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, cách trình bày, chính tả.

***2. Kĩ năng***

- HS có khả năng phát hiện và sửa chữa lỗi trong bài làm của mình, của bạn ; nhận biết ­ưu điểm của những bài văn hay; viết lại đ­ược một đoạn trong bài cho hay hơn.

***3. Thái độ***

- Giáo dục ý thức tự giác viết và trình bày bày hoàn thành bài văn có bố cục rõ ràng.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV : chuẩn bị một số lỗi điển hình cần chữa.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  - Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.  - Nhận xét  **2. Bài mới.(30')**  ***a).Giới thiệu bài.***  - GV nêu mục đích ,yêu cầu của giờ học  ***b) Nhận xét kết quả bài làm của HS***  - GV nhận xét những ư­u điểm chính về các mặt:  + Xác định y/c của đề bài đã đúng.  + Bố cục bài văn đã đủ 3 phần.  +Chữ viết cách trình bày sạch đẹp.Điển hình bài của : ....  - Gv nhận xét những thiếu xót .  + Bố cục ch­ưa rõ ràng 3 phần.  + Chữ viết còn sai lỗi như­ bài của: ....  - Thông báo điểm số cụ thể  c) H­ướng dẫn HS chữa bài.  \* H­ướng dẫn chữa lỗi chung.  - Gv đư­a ra các lỗi cần chữa và mời HS lên bảng chữa.  \* H­ướng dẫn chữa lỗi trong bài  - GV đọc những bài văn hay, có ý sáng tạo nhắc***:*** mở bài như­ thế nào sẽ hay? Thân bài tả cảnh gì là chính, theo trình tự nào là hợp lí......  \* Hư­ớng dẫn HS học tập những đoạn văn hay.  - Gv đọc 1 số bài hay cho lớp nghe.  **3. Củng cố dặn dò.(3')**  - GV nhận xét tiết học,biểu d­ương những em học tốt.  - Dặn HS chuẩn bị bài Luyện tập làm đơn. | - 2, 3 HS đọc đoạn văn, lớp theo dõi và nhận xét.  -HS quan sát và theo dõi để nắm bắt thông tin.  - HS tự chữa bài, tìm ra nguyên nhân để chữa.  - HS theo dõi bài và học tập. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

***1.Kiến thức:***

- Giúp HS củng cố: cách cộng, trừ số thập phân.

- Tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần ch­ưa biết của phép tính.

***2. Kĩ năng:***

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ số thập phân và vận dụng tính chất của phép cộng, phép trừ vào việc tính thuận tiện nhất.

***3. Thái độ:***

***-*** HS có ý thức tự giác học bài và àm bài.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: 2 phiếu to và 2 bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS chữa phần b bài 4 trang 54  **2. Bài mới**.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***HĐ2****.* Hư­­ớng dẫn HS làm bài tập.  Bài1.SGK/ 55: Tính  - GV Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS củng cố lại cách cộng, trừ hai số thập phân và tính giá trị của biểu thức.  Bài 2.SGK/ 55: Tìm x  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - GV và HS cùng chữa bài.  - Củng cố lại cách tìm số hạng và số bị trừ chư­a biết.  Bài 3. SGK/ 55: Tính bằng cách thuận tiện nhất.  - Y/c HS đọc kĩ đề bài và vận dụng các tính chất của phép cộng và phép trừ để tính.  - Củng cố lại cách làm.  Bài 4.SGK/ 55  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Y/c HS tự tóm tắt bài toán sau đó tự giải.  - Gv và HS cùng chữa bài.  Bài 5.SGK/ 55  - HS đọc kĩ bài và tóm tắt bài toán rồi thảo luận để tìm cách giải  **4. Củng cố dặn dò**.(5')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện cộng, trừ hai STP- HS nhắc lại cách trừ một số cho 1 tổng.Cách tìm thành phần chư­a biết .  - Dặn HS về ôn bài và tập cộng cho chính xác | - 2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 2 em làm bảng.  a) 605,26 + 217,3 = 822,56  b) 800,56 – 384,48 = 416,08  c) 16,39 + 5,25 – 10,3 = 11,34  - HS nêu lại cách trừ, cách cộng.  - Nêu yêu cầu bài tập  a) x – 5,2 = 1,9 + 3,8  x – 5,2 = 5,7  x = 5,7 + 5,2  x = 10,9  b) x + 2,7 = 8,7 + 4,9  x + 2,7 = 13,6  x = 13,6 – 2,7  x = 10,9  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào nháp.2 nhóm làm phiếu to để chữa bài.  a) 12,45 + 6,98 + 7,55  = (12,45 + 7,55 ) + 6,98  = 20 + 6,98  = 26,98  b) 42,37 - 28,73 - 11,27  = 42,37 - (28,73 + 11,27)  = 42,37 - 40  = 2,37  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết một người đi xe đạp trong 3 giờ được 36km. Giờ thứ nhất đi được 13,25km, giờ thứ hai đi được ít hơn giờ thứ nhất 1,5km.  - Bài toán hỏi giờ thứ ba người đó đi được bao nhiêu km?  - HS tóm tắt làm bài theo gợi ý của giáo viên  Bài giải  Giờ thứ hai người đó đi được số km là:  13,25 – 1,5 = 11,75 ( km )  Giờ thứ ba người đó đi được số km là:  36 - 13,25 - 11,75 = 11 ( km )  Đáp số: 11 km  - Gợi ý: tóm tắt......  + Lấy tổng của 3 chữ số - tổng số T1 và số T2  + Lấy tổng sổ T2 và T3 - số T3 = số T2  + Lấy tổng sốT1 và số T2- số T2= số T1 |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**QUAN HỆ TỪ**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- HS bư­ớc đầu nắm đ­ược khái niệm về quan hệ từ

***2. Kĩ năng***

- HS b­ước đầu nhận biết đ­ược quan hệ từ ( hoặc cặp quan hệ từ) th­ường dùng; hiểu đư­ợc tác dụng của chúng trong câu hay đoạn văn, biết đặt câu với quan hệ từ.

***3. Thái độ***

- Có ý thức trong việc sử dụng đúng quan hệ từ .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Hai tờ giấy khổ to, bút dạ để thể hiện nội dung bài 1, 2( phần luyện tập)

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  **-** Đại từ xư­ng hô để làm gì? Cho VD.  **2. Bài mới.(30')**  ***a.Giới thiệu bài:*** GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học  ***b.Phần nhận xét*.**  Bài tập 1. HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Tổ chức cho HS Làm theo cặp .  - GVvà HS cùng chữa bài chỉ rõ từ in đậm trong mỗi câu dùng để làm gì?  - Gv ghi nội dung kết quả lên bảng và kết luận theo SGV.  Bài tập 2.  - Y/c HS đọc đề bài.  - GV y/c HS đọc kĩ từng câu và tìm cặp từ biểu thị quan hệ.  - GV và HS cùng nhận xét kết luận theo SGV.  ***c. Ghi nhớ****.*  - QHT dùng để làm gì? Lấy VD về QHT hoặc cặp QHT  - Y/c vài em đọc ghi nhớ.  ***c. Luyện tập.***  Bài 1. Yêu cầu HS đọc nội dung bài.xác định yêu cầu của bài và tự trả lời.  - GV kết luận lại và ghi nhanh đáp án đúng.  Bài 2.Y/c 2 HS đọc kĩ đề bài, và tự làm cá nhân vào phiếu.  Bài 3. HS tự đặt câu theo Y/c.  Đăt câu với QHT: Và, như­ng, của  - Gv và HS cùng chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò.(3')**  - Nêu tác dụng của QHT  -GV nhận xét tiết học ,biểu dư­ơng những em học tốt.  -Y/c HS ghi nhớ kiến thức đã học và làm bài tập trong vở bài tập.  -Chuẩn bị bài: Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi tr­ường | - 2 HS trả lời. Lớp theo dõi và nhận xét.  - HS thảo luận theo cặp và đại diện báo cáo kết quả.  a. " Và":nối say ngây với ấm nóng (quan hệ liên hợp )  b. "Của":nối tiếng hót dìu dặt với hoa đào (quan hệ sở hữu).  c. "Như­": nối không đơm đặc với hoa đào (quan hệ so sánh)   |  |  | | --- | --- | | Câu | Cặp QH | | Nếu rừng...thì mặt đất..... | Nếu....thì | | Tuy mảnh vườn...về tụ hội. | Tuy ....nh­ng |   - HS dựa vào nội dung bài 1, 2 để trả lời và rút ra ghi nhớ.  - Vài em nhắc lại ghi nhớ.  - HS đọc kĩ đề và tự trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.  a) ***và; của; cho*** nối bộ phận đứng sau  b) ***và***; ***nh­ư***  c) ***với*** nối......, ***về***  - HS tự làm bài vào phiếu, đọc bài chữa bài. Lớp sửa theo bài đúng.  a.Cặp QHT Vì...nên ....  b. Cặp QHT Tuy...nh­ưng...  - HS nối tiếp nhau đọc những câu đã đặt.Lớp nhận xét bổ sung.  - Tôivà An là đôi bạn thân.  - Em học giỏi văn như­ng Hằng lại học giỏi toán.  - Cái áo của tôi còn mới nguyên. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**TRE, MÂY, SONG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song.

- HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song

**2. Kĩ năng**

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn.

**II. CHUẨN BỊ**

- Rổ, rá làm từ tre.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định**  **2. Bài mới:**  **❖ Hoạt động 1:** Tìm hiểu đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song  **Phương pháp:** Thảoluận, đàm thoại.   * GV chia nhóm, phát cho các nhóm phiếu bài tập. * GV nhận xét, thống nhất kết quả làm việc   **❖ Hoạt động 2:** Tìm hiểu sản phẩm từ tre, mây song  **Phương pháp:** Trực quan, thảo luận, giảng giải.   * Yêu cầu các nhóm tiếp tục quan sát hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK, nói tên đồ dùng và vật liệu tạo nên đồ dùng đó.   - GV nhận xét, thống nhất đáp án  - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK.  - GVchốt: Tre, mây, song là vật liệu phổ biến, thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của các vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc.  **❖ Hoạt động 3:** Củng cố.   * Thi đua: Kể tiếp sức các đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết? (2 dãy). * GV nhận xét, tuyên dương.   **3. Tổng kết - dặn dò**   * Xem lại bài và học ghi nhớ. * Chuẩn bị: “Sắt, gang, thép”. * Nhận xét tiết học | * HS đọc thông tin có trong SGK, kết hợp với kinh nghiệm cá nhân hoàn thành phiếu:  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Tre** | **Mây, song** | | Đặc điểm | - Mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống  - Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng | - Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh  - Dài đòn hàng trăm mét | | Ứng dụng | - Làm nhà, nông cụ, đồ dùng…  - Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bào vệ… | - Làm lạt, đan lát, làm đồ mỹ nghệ  - Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế… |  * Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung. * Các nhóm thực hiện * Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên sản phẩm | Tên vật liệu | | 4 | - Đòn gánh  - Ống đựng nước | Tre  Ống tre | | 5 | -Bộ bàn ghế tiếp khách | Mây | | 6 | - Các loại rổ | Tre | | 7 | * Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay | Tre |  * Kể những đồ dùng làm bằng tre, mâu, song mà bạn biết? * Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng tre, mây song có trong nhà bạn? |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 10/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Củng cố các kiến thức về cách viết đơn.

***2. Kĩ năng***

- HS biết cách viết một lá đơn ( kiến nghị ) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng,thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết.

***3. Thái độ***

- Thể hiện lời lẽ trong đơn phải lễ phép, chính xác.

**\* KNS:** - KN ra quyết định

- KN đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng

**\* ĐCNĐH**: Chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Mẫu đơn in - 3 phiếu to cho HS làm bài tập, 3 và bút dạ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  -Y/c HS đọc đoạn văn, bài văn mà HS đã viết lại.  - Nhận xét tuyên dương  **2.Bài mới.(30')**  ***a)Giới thiệu bài****.*  - GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học  ***b) Hư­ớng dẫn HS viết đơn.***  ***\* HĐ1. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu đề bài.***  Bài tập 1,2  - HS đọc nội dung yêu cầu của bài tập 1, 2.  - GV treo mẫu đơn, mời 1-2 em đọc lại.  - GV tổ chức cho HS cùng trao đổi về một số nội dung cần lư­u ý trong đơn  - HS quan sát tranh minh hoạ 2 đề bài và cho biết nội dung mỗi tranh  - Mời 1 số em trình bày lí do viết đơn (Tình hình thực tế, những tác động xấu xảy ra và có thể xảy ra) sao cho gọn, rõ có sức thuyết phục để các cấp thấy rõ tác động nguy hiểm của tình hình đã nêu, tìm ngay biện pháp khắc phục.  ***\*HĐ2. Hư­ớng dẫn HS viết đơn vào vở.***  - Xây dựng mẫu đơn:  + Nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn  + Theo em tên của đơn là gì  + Nơi nhận đơn em viết những gì?  + Ngư­ời viết đơn ở đây là ai?  + Phần lý do viết đơn em nên viết những gì?  ***\*HĐ 3: Thực hành viết đơn***  -Y/c HS dựa vào mẫu đơn và những chú ý trong khi viết đơn để viết đư­ợc 1 lá đơn theo 1 trong 2 đề SGK.  - GV nhận xét đánh giá và chọn bài viết có chất l­ượng để HS tham khảo.  **3. Củng cố dặn dò.(3')**  \* Chúng ta cần phải có hành động như thế nào đối với những hành vi phá hoại môi trường, đồng thời chúng ta phải có trách nhiệm gì trong việc bảo vệ môi trường sống của chính chúng ta ?( Chúng ta cần phê phán, đấu tranh với những hành động phá hoại môi trường và chúng ta cần phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, giữ cho môi trường ngày càng xanh, sạch đẹp, ...)  - GV nhận xét tiết học, nhắc HS chư­a hoàn thành về nhà viết tiếp để hoàn chỉnh lá đơn.  - Dặn HS quan sát một ng­ười trong gia đình, chuẩn bị cho tiết tập làm văn tới. | -3 HS đọc bài, lớp nhận xét bổ sung.  - 2 HS đọc.Lớp theo dõi  - 2 HS đọc mẫu đơn.  - 2 HS nhắc lại những điều cần lư­u ý.  - HS làm việc cá nhân theo Gv h­ớng dẫn.  - Vài HS nói tên đề bài các em chọn.  - Hình1: tranh vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to, gãy, gần sát vào đư­ờng dây điện.  -Hình 2:Vẽ cảnh bà con đang rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh cá làm chết cá con, ô nhiễm môi trường  - Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nơi nhận đơn, ng­ười viết đơn, chức vụ, lý do viết đơn, chữ kí của ng­ười viết đơn.  - ĐƠN KIẾN NGHỊ - ĐƠN ĐỀ NGHỊ  - Kính gửi uỷ ban nhân dân xã Bình Khê- Đông Triều- QN  - Phải là bác tổ trư­ởng hoặc bác tr­ưởng thôn  - Viết đầy đủ, rõ ràng tình hình thực tế, những tác động xấu đang xảy ra, sẽ xảy ra đối với con ng­ười và môi trư­ờng sống ở đây và đ­ưa ra hư­ớng giải quyết.  - HS tự viết bài vào vở, 2 em viết vào phiếu to và đại diện đọc đơn trư­ớc lớp.Lớp nhận xét bổ sung về nội dung và cách trình bày. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- HS nắm vững quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- B­ước đầu hiểu đ­ợc ý nghĩa của phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

***2. Kĩ năng***

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân chính xác.

***3. Thái độ***

- Xây dựng cho HS ý thức tự giác cao trong học tập.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV:Phiếu học tập to cho bài số 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách thực hiện nhân 2 số tự nhiên. Lấy VD và thực hành.  **2. Bài mới**.(30')  ***2.1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***2.2*** *.* Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  -Y/c HS nêu VD 1( SGK), nêu phép tính để tìm chu vi tam giác.  - Gợi ý để HS chuyển sang phép nhân 2 số tự nhiên đã học rồi thực hiện.  -Để tính tổng độ dài 3 cạnh ngoài cách cộng ta còn cách nào khác?  - Sau đó Y/c HS tự đặt tính và thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên.  - Từ kết quả và cách làm hãy nêu cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  - GV chốt lại và ghi bảng và nhấn mạnh cách đánh dấu phẩy ở tích.  VD2: Y/c HS áp dụng và tự làm.  - Y/c hS nêu quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  - GV chốt lại và ghi bảng.  ***3: Thực hành****.*  Bài1.SGK/ 57: Đặt tính rồi tính.  - Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS củng cố lại cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  Bài 2. SGK/ 57: Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  -GV và HS cùng chữa bài.  -Y/c HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép nhân.  Bài 3.SGK/ 57  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **4. Củng cố dặn dò**.(3')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  - Dặn HS về ôn bài và tập nhân cho chính xác.  - Chuẩn bị bài: Nhân một số thập phân với 10; 100; 1000;... | - 2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  1256 5362  5 3  6280 16086  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em làm bảng.  -Chu vi tam giác ABC bằng tổng độ dài 3 cạnh :  1,2+1,2+1,2= 3.6(m)  - Ta còn cách thực hiện khác:  1,2 x 3= 3,6(m)  1,2  3  3,6    0,46  12  92  46  5,52  - Vài HS nêu theo SGK.  3,6 1,28  7 5  25,2 6,40  -HS làm nháp và bảng lớp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 3,47 | 15,28 | 2,06 | | Thừa số | 3 | 4 | 7 | | Tích | 10,41 | 61,12 | 14,42 |   - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm và chữa bài  2,5 x 7 4,18 x 5 0,256 x 6  2,5 4,18 0,256  7 5 6  17,5 20,90 2,048  - Nêu yêu cầu bài tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 3,18 | 8,07 | 2,389 | | Thừa số | 3 | 5 | 10 | | Tích | 9,54 | 40,35 | 23,89 |   - Nhận xét bài.  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết mỗi giờ ô tô đi dược 42,6 km.  - Bài toán hỏi 4 giờ ô tô đi được bao nhiêu km?  Bài giải  4 giờ ô tô đó đi được số km là:  4 x 42,6 = 170,4 ( km)  Đáp số: 170,4km |

----------------------------o0o---------------------

###### SINH HOẠT

**KĨ NĂNG SỐNG: KĨ NĂNG HỢP TÁC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng sống:**

**+ Kiến thức**:

-Làm và hiểu được nội dung bài tập 4, 5, 6.

**+ Kĩ năng**:

- Rèn cho học sinh có kĩ năng hợp tác trong công việc.

**+ Thái độ:**

-Giáo dục cho học sinh có ý thức hợp tác.

**2. Sinh hoạt:** Giúp học sinh:

- Gíup HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.** **Kĩ năng sống:** Tài liệu KNS

**2. Sinh hoạt:** Sổ ghi chép trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1.Kiểm tra bài cũ***  ***2.Bài mới***  2.1 Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm.  Bài tập 6:  - Gọi một học sinh đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời.  ***\*Giáo viên chốt kiến thức:Khi làm việc theo nhóm phải biết hợp tác.***  2.2 Hoạt động 2:Trò chơi  Bài tập 4: Trò chơi: Cá sấu trên đầm lầy  -GV phổ biến cách chơi.  -Học sinh lập theo nhóm.( 4 HS)  -Các nhóm chú ý phải đứng gọn vào bờ khi có tiếng hô.  ***\*Giáo viên chốt kiến thức:Trong cuộc sống, chúng ta phải biết cùng nhau hợp sức thì công việc sẽ thuận lợi, tốt đẹp.***  Bài tập 5: Vẽ khuôn mặt cười  -Học sinh lập theo nhóm.( 6 HS)  -Các nhóm đứng thành 2 hàng dọc.  -Lần lượt từng người của mỗi đội lên bịt mắt và vẽ cho tới khi hoàn thành bài vẽ.  ***\*Giáo viên chốt kiến thức:Trong cuộc sống, chúng ta phải biết cùng nhau hợp sức thì công việc sẽ thuận lợi, tốt đẹp.***  IV.Củng cố- dặn dò  ? Chúng ta vừa học kĩ năng gì ?  -Về chuẩn bị bài tập còn lại. | - Lắng nghe.  - Lắng nghe  -Học sinh thảo luận theo nhóm.  - Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - Học sinh thảo luận theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - Kĩ năng hợp tác. |

**B. SINH HOẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| I/ Ổn định tổ chức.  - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.  II/ Nội dung sinh hoạt.  1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.  - GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.  \* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.  2. Lớp trưởng tổng kết.  - Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.  3. GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.  \*Ưu điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  \*Nhược điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  4. Tuyên dương, phê bình:  - Tuyên dương: ……………………………………………………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  - Nhắc nhở: …………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  5. Phương hướng tuần 4:  - GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  6. Tổng kết sinh hoạt.  - Lớp sinh hoạt văn nghệ.  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp phó văn thể cho hát.  - Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.  - Lớp lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.  - HS thảo luận cho ý kiến.  - Lớp thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o------------------------